

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Q**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: **Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Bị đơn: Anh **Trần Công T**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: **Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; , điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Q** và anh **Trần Công T** thuận tình ly hôn.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ con chung:* Chị **Lê Thị Q** và anh **Trần Công T** thống nhất quá trình sống chung chị **Q**, anh **T** có 03 người con chung, cháu **Trần Thanh T1**, sinh ngày 15/10/2016, cháu **Trần Linh Đ**, sinh ngày 25/01/2013, cháu **Trần Thị Bảo T2**, sinh ngày 19/7/2015. Chị **Lê Thị Q** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Trần Thanh T1**, cháu **Trần Linh Đ**, cháu **Trần Thị Bảo T2** đến 18 tuổi. Anh **Trần Công T** cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị **Q** mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng đến khi cháu **T1**, cháu **Đ**, cháu **T2** đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 6 năm 2024, anh **T** chuyển tiền trực tiếp cho chị **Q**.

Anh **Trần Công T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị **Lê Thị Q** và anh **Trần Công T** không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị **Lê Thị Q** tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006568, ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị **Q** đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận: THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Hương Sơn;
- UBND thị trấn Phố Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**Nguyễn Thị Dung**